

Số: 5295/QĐ-ĐHYD

TP. Hồ Chí Minh, ngày 14 tháng 12 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH
Về việc công nhận tốt nghiệp và cấp bằng thạc sĩ

HIỆU TRƯỞNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC TP. HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Quyết định số 1863/QĐ-BYT ngày 27 tháng 5 năm 2009 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 5030/QĐ-BGDĐT ngày 15 tháng 11 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc chuyển đổi tên chuyên ngành đào tạo trình độ thạc sĩ, tiến sĩ;

Căn cứ Thông tư số 15/2014/TT-BGDĐT ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế đào tạo trình độ thạc sĩ;

Căn cứ Quyết định số 2330/QĐ-ĐHYD ngày 30 tháng 7 năm 2015 của Hiệu trưởng Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh về việc ban hành Quy định đào tạo trình độ thạc sĩ;

Căn cứ Quyết định số 3449/QĐ-ĐHYD-SĐH ngày 23 tháng 9 năm 2015 của Hiệu trưởng Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh về việc công nhận học viên khóa 2015-2017 vào học chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ;

Căn cứ Quyết định số 4493/QĐ-ĐHYD ngày 02 tháng 12 năm 2015 của Hiệu trưởng Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh về việc tiếp nhận lưu học sinh Campuchia năm 2015 vào học chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ;

Căn cứ Biên bản số 1637/BB-ĐHYD-SĐH ngày 25 tháng 12 năm 2018 về việc họp Hội đồng xét tốt nghiệp trình độ thạc sĩ năm 2018;

Xét đề nghị của Trưởng Phòng Đào tạo Sau đại học,

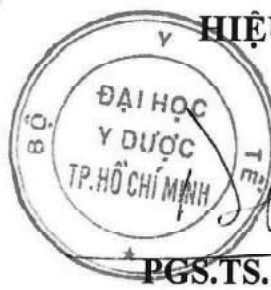
QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận tốt nghiệp và cấp bằng thạc sĩ cho 39 (ba mươi chín) học viên khóa 2015 – 2017 thuộc 15 (mười lăm) chuyên ngành (danh sách đính kèm).

Điều 2. Trưởng Phòng Hành chính Tổng hợp, Trưởng Phòng Đào tạo Sau đại học, Trưởng các Phòng chức năng, Trưởng Khoa/Bộ môn và học viên có tên ở Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /s/

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Bộ GD&ĐT (để b/c);
- Lưu: VT, P.ĐTSDH.

HIỆU TRƯỞNG

PGS.TS. Trần Diệp Tuấn

**DANH SÁCH HỌC VIÊN ĐƯỢC CÔNG NHẬN
TỐT NGHIỆP VÀ CẤP BẰNG THẠC SĨ NĂM 2018**
(Kèm theo Quyết định số 56/55/QĐ-ĐHYD ngày 26 tháng 12 năm 2018)

1. Công nghệ dược phẩm và bào chế thuốc: 02 học viên

TT	Họ tên	Phái	Ngày sinh	Nơi sinh	Số vào sổ cấp bằng
1	Lê Đình Nguyên	Nam	29/8/1991	Bình Định	401/2018/ThS/ĐHYD
2	Đình Hữu Thành	Nam	28/4/1987	Đắk Lắk	402/2018/ThS/ĐHYD

2. Dược học cổ truyền: 01 học viên

TT	Họ tên	Phái	Ngày sinh	Nơi sinh	Số vào sổ cấp bằng
3	Nguyễn Phú Lộc	Nam	31/8/1990	An Giang	403/2018/ThS/ĐHYD

3. Dược lý và dược lâm sàng: 01 học viên

TT	Họ tên	Phái	Ngày sinh	Nơi sinh	Số vào sổ cấp bằng
4	Nguyễn Ngọc Diễm	Nữ	31/12/1990	Tiền Giang	404/2018/ThS/ĐHYD

4. Lao: 03 học viên

TT	Họ tên	Phái	Ngày sinh	Nơi sinh	Số vào sổ cấp bằng
5	Phạm Thị Thanh Giang	Nữ	04/7/1985	TP. Hồ Chí Minh	405/2018/ThS/ĐHYD
6	Lê Hoàng Hải	Nam	26/11/1987	Lâm Đồng	406/2018/ThS/ĐHYD
7	Nguyễn Văn Hợi	Nam	26/3/1972	Long An	407/2018/ThS/ĐHYD

5. Ngoại khoa: 01 học viên

TT	Họ tên	Phái	Ngày sinh	Nơi sinh	Số vào sổ cấp bằng
8	Trần Đức Lợi	Nam	08/12/1990	Bình Định	408/2018/ThS/ĐHYD

6. Ngoại khoa (Ngoại - Nhi): 03 học viên

TT	Họ tên	Phái	Ngày sinh	Nơi sinh	Số vào sổ cấp bằng
9	Lâm Thiên Kim	Nữ	07/01/1986	TP. Hồ Chí Minh	409/2018/ThS/ĐHYD
10	Phạm Lê Huy Lãm	Nam	17/12/1986	TP. Hồ Chí Minh	410/2018/ThS/ĐHYD
11	Nguyễn Trần Việt Tánh	Nam	25/8/1984	TP. Hồ Chí Minh	411/2018/ThS/ĐHYD

7. Ngoại khoa (Ngoại - Niệu): 02 học viên

TT	Họ tên	Phái	Ngày sinh	Nơi sinh	Số vào sổ cấp bằng
12	Đinh Quang Bình	Nam	31/10/1986	TP. Hồ Chí Minh	412/2018/ThS/ĐHYD
13	Trần Kim Hùng	Nam	12/7/1985	Khánh Hòa	413/2018/ThS/ĐHYD

8. Nội khoa: 13 học viên

TT	Họ tên	Phái	Ngày sinh	Nơi sinh	Số vào sổ cấp bằng
14	Pen Chanraksmeay	Nam	10/8/1988	Campuchia	414/2018/ThS/ĐHYD
15	Trần Thanh Dung	Nữ	12/8/1990	TP. Hồ Chí Minh	415/2018/ThS/ĐHYD
16	Tổng Phương Hoa	Nữ	18/10/1986	Liên Xô	416/2018/ThS/ĐHYD
17	Vũ Đăng Khoa	Nam	07/01/1991	Gia Lai	417/2018/ThS/ĐHYD
18	Trần Bá Lân	Nam	03/02/1990	Đồng Nai	418/2018/ThS/ĐHYD
19	Nguyễn Phước Lộc	Nam	10/12/1987	Bà Rịa-Vũng Tàu	419/2018/ThS/ĐHYD
20	Ngô Hùng Quang Minh	Nam	11/11/1990	Trà Vinh	420/2018/ThS/ĐHYD
21	Huỳnh Thị Nhung	Nữ	20/02/1988	Quảng Ngãi	421/2018/ThS/ĐHYD
22	Nauch Socheat	Nam	17/6/1988	Campuchia	422/2018/ThS/ĐHYD
23	Đinh Nhật Thắng	Nam	25/3/1988	Đồng Nai	423/2018/ThS/ĐHYD
24	Đinh Vũ Phương Thảo	Nữ	02/9/1987	Quảng Nam	424/2018/ThS/ĐHYD
25	Lê Thị Thanh Thảo	Nữ	27/5/1990	Đà Nẵng	425/2018/ThS/ĐHYD
26	Val Veasna	Nam	01/5/1986	Campuchia	426/2018/ThS/ĐHYD

9. Răng - Hàm - Mặt: 02 học viên

TT	Họ tên	Phái	Ngày sinh	Nơi sinh	Số vào sổ cấp bằng
27	Phạm Thành Nam	Nam	24/10/1990	Đắk Lắk	427/2018/ThS/ĐHYD
28	Trần Thị Thu Thủy	Nữ	11/5/1990	Gia Lai	428/2018/ThS/ĐHYD

10. Sản phụ khoa: 01 học viên

TT	Họ tên	Phái	Ngày sinh	Nơi sinh	Số vào sổ cấp bằng
29	Hoàng Tuấn Anh	Nam	29/11/1986	Đồng Nai	429/2018/ThS/ĐHYD

11. Thần kinh và Tâm thần (Tâm thần): 02 học viên

TT	Họ tên	Phái	Ngày sinh	Nơi sinh	Số vào sổ cấp bằng
30	Phạm Thị Minh Châu	Nữ	01/12/1971	Sài Gòn	430/2018/ThS/ĐHYD
31	Lê Thành Tân	Nam	11/02/1987	TP. Hồ Chí Minh	431/2018/ThS/ĐHYD

12. Thần kinh và Tâm thần (Thần kinh): 01 học viên

TT	Họ tên	Phái	Ngày sinh	Nơi sinh	Số vào sổ cấp bằng
32	Hoàng Ngọc Triệu	Nữ	05/5/1985	Quảng Ngãi	432/2018/ThS/ĐHYD

10C
10C
HÍ MINH

5/12

13. Truyền nhiễm và các bệnh nhiệt đới: 05 học viên

TT	Họ tên	Phái	Ngày sinh	Nơi sinh	Số vào sổ cấp bằng
33	Bùi Tiến Hoàn	Nam	03/11/1984	Nghệ An	433/2018/ThS/ĐHYD
34	Nguyễn Bùi Thái Huy	Nam	24/4/1987	Cần Thơ	434/2018/ThS/ĐHYD
35	Đoàn Thị Hồng Linh	Nữ	22/6/1988	Đắk Lắk	435/2018/ThS/ĐHYD
36	Phạm Minh Quân	Nam	29/8/1989	TP. Hồ Chí Minh	436/2018/ThS/ĐHYD
37	Văn Thị Thanh Thủy	Nữ	08/6/1986	Bình Dương	437/2018/ThS/ĐHYD

14. Ung thư: 01 học viên

TT	Họ tên	Phái	Ngày sinh	Nơi sinh	Số vào sổ cấp bằng
38	Vũ Hải Hằng	Nữ	11/11/1990	Sông Bé	438/2018/ThS/ĐHYD

15. Y tế công cộng: 01 học viên

TT	Họ tên	Phái	Ngày sinh	Nơi sinh	Số vào sổ cấp bằng
39	Nguyễn Võ Minh Hoàng	Nam	05/12/1987	Thừa Thiên - Huế	439/2018/ThS/ĐHYD

Ấn định danh sách có 39 (ba mươi chín) học viên thuộc 15 (mười lăm) chuyên ngành được công nhận tốt nghiệp và cấp bằng thạc sĩ.

TP. Hồ Chí Minh, ngày 12 tháng 12 năm 2018



HIỆU TRƯỞNG

PGS.TS. Trần Diệp Tuấn

